TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 277/2020/HNGĐ-ST
Ngày 06-11-2020
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa anh T và chị Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1984. Địa chỉ: A56, tổ 15, ấp Phước Thắng, xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm 4, xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Anh T, chị Th xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05-10-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn ngày 04-3-2014 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống

khác nhau nên dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã cùng nhau hòa giải nhiều lần nhưng không tìm được tiếng nói chung. Cuối năm 2017, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Th đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ tại xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để sinh sống; anh Th tiếp tục làm ăn trong Vũng Tàu. Vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Anh T, chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 30-7-2014, hiện cháu Vy đang ở với chị Th. Khi ly hôn, anh T nhất trí để chị Th tiếp tục nuôi con chung. Do kinh tế khó khăn nên anh T đề nghị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng, sau này có điều kiện anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị Th.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên khi ly hôn anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07-10-2020, bị đơn chị Nguyễn Thị Th có lời khai phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Trọng T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Tuy nhiên, về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Th là do anh T không trung thực, lừa dối chị nhiều lần nên vợ chồng không tin tưởng nhau. Nay anh T làm đơn xin ly hôn, chị Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị Th xác nhận lời khai của anh T là đúng. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Vy và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Chị Th xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do anh T và chị Th đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh T, chị Th là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được UBND xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đăng ký kết hôn ngày 04-3-2014. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính

tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau. Anh T, chị Th đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh T, chị Th đều đề nghị xin được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh T đối với chị Th thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị Th xuất phát từ tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tin tưởng nhau; vợ chồng đã hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung. Chị Th và anh T đã sống ly thân thời gian dài, chị Th đã đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ từ năm 2017 cho đến nay; anh T vẫn làm ăn ở Vũng Tàu; việc chị Th, anh T ly thân được chính quyền địa phương xác nhận. Xét mâu thuẫn giữa chị Th, anh T đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị Th đều có nguyện vọng xin được ly hôn nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh T và chị Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh T và chị Th có một con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 30-7-2014, hiện đang ở với chị Th. Khi ly hôn, anh T, chị Th đều có nguyện vọng để chị Th tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của anh T, chị Th là tự nguyện nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Khánh Vy cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Th là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh T, chị Th đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh Vy, sinh ngày 30-7-2014 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Trọng T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Th mà có quyền đi

lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con. (Hiện cháu Vy đang do chị Th nuôi dưỡng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Nguyễn Trọng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002311 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; anh Nguyễn Trọng T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Phước Tỉnh;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Bùi Văn Bình** **Vũ Văn Ái**